|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG ........................** | **ĐỀ KIỂM TRA ..................**  **Môn: Ngữ văn 6**  **Năm học: .....................**  *Thời gian: 90 phút (không kể giao đề)* |

**ĐỀ BÀI**

**I. Đọc hiểu** (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

**SẴN SÀNG HÀNH ĐỘNG: PHỤC HỒI CÁC HỆ SINH THÁI LÀ NHU CẦU CẤP THIẾT**

TỪ CÁC KHU RỪNG, ĐẤT NÔNG NGHIỆP ĐẾN NƯỚC NGỌT, ĐẠI DƯƠNG VÀ VÙNG VEN BIỂN – SỰ SỐNG VÀ SỰ ĐA DẠNG CỦA HỆ SINH THÁI TRÊN TRÁI ĐẤT CHÍNH LÀ NỀN TẢNG TẠO NÊN SỰ THỊNH VƯỢNG VÀ HẠNH PHÚC CỦA LOÀI NGƯỜI. TUY NHIÊN, CHÚNG TA LẠI ĐANG KHIẾN NHỮNG TÀI NGUYÊN QUÝ GIÁ NÀY SUY THOÁI MỘT CÁCH ĐÁNG BÁO ĐỘNG. CHƯƠNG TRÌNH THẬP KỶ KHÔI PHỤC HỆ SINH THÁI CỦA LIÊN HỢP QUỐC LÀ MỘT CƠ HỘI GIÚP XOAY CHUYỂN TÌNH THẾ CŨNG NHƯ MANG ĐẾN CHO CON NGƯỜI VÀ THIÊN NHIÊN MỘT TƯƠNG LAI BỀN VỮNG.

ĐẠI DƯƠNG VÀ VÙNG VEN BIỂN

BẢO VỆ TÀI NGUYÊN BIỂN TRÁNH KHỎI TÌNH TRẠNG BỊ KHAI THÁC QUÁ MỨC

Trái đất - ngôi nhà chung của chúng ta - là một hành tinh biển xanh với hơn 70% diện tích bề mặt là biển và các đại dương. Biển và đại dương nuôi sống chúng ta, điều hòa khí hậu và tạo ra phần lớn lượng oxy mà chúng ta hít thở. Chúng tạo nền tảng cho các lĩnh vực quan trọng của nền kinh tế như du lịch và nuôi trồng thủy sản. Ngoài ra, chúng góp phần nuôi dưỡng sự đa dạng sinh học từ loài cá voi đến các sinh vật phù du trong nhiều môi trường sống từ các rạn san hô tại những vùng nước nhận nhiều ánh sáng mặt trời đến các đại dương ở vùng địa cực.

Dù có vai trò quan trọng như vậy, nhưng các đại dương và những vùng ven biển lại đang phải đối mặt với những mối đe dọa chưa từng có trước đây. Hàng triệu tấn rác thải nhựa đang đổ ra biển và các đại dương trên toàn thế giới và gây hại cho các loài sinh vật bao gồm chim biển, rùa và cua. Hiện tượng biến đổi khí hậu đang phá hủy các rạn san hô và những hệ sinh thái quan trọng khác. Rừng ngập mặn bị khai thác quá mức và thậm chí là bị phá bỏ để xây dựng trang trại nuôi thủy sản và phục vụ các hoạt động khác. Hoạt động đánh bắt quá mức đang đe dọa đến sự ổn định của nguồn cá, tình trạng ô nhiễm dinh dưỡng góp phần tạo ra các vùng biển chết và gần 80% lượng nước thải trên thế giới bị xả thẳng ra môi trường khi chưa qua xử lý.

Phục hồi các đại dương và vùng ven biển có nghĩa là giảm áp lực lên các hệ sinh thái này để chúng có đủ thời gian phục hồi, cả theo cách tự nhiên lẫn tái nuôi cấy giống hoặc cấy ghép các loài chủ chốt. Điều này cũng có nghĩa là nắm được cách làm sao để tăng cường tính thích ứng của các hệ sinh thái và cộng đồng trước tình trạng biến đổi toàn cầu. Chẳng hạn như, chính phủ và cộng đồng cần phát triển hoạt động đánh bắt cá theo hướng bền vững. Các chất gây ô nhiễm phải được xử lý trước khi chúng được xả thải ra đại dương và những chất thải rắn như nhựa cần phải được loại bỏ hoàn toàn. Hoạt động phát triển các thành phố ven biển cần đi đôi với công tác bảo vệ, chứ không phải là thay thế, những hệ sinh thái ven biển. Ngoài ra, chúng ta cũng cần quản lý một cách thận trọng và tích cực khôi phục các rạn san hô, rừng ngập mặn và các thảm cỏ biển để các đại dương có thể tiếp tục hỗ trợ sinh kế cho hàng tỷ người trên toàn cầu.

*(*[*https://wildfor.life/vi/s%E1%BA%B5n-s%C3%A0ng-h%C3%A0nh-%C4%91%E1%BB%99ng-ph%E1%BB%A5c-h%E1%BB%93i-c%C3%A1c-h%E1%BB%87-sinh-th%C3%A1i-l%C3%A0-nhu-c%E1%BA%A7u-c%E1%BA%A5p-thi%E1%BA%BFt*](https://wildfor.life/vi/s%E1%BA%B5n-s%C3%A0ng-h%C3%A0nh-%C4%91%E1%BB%99ng-ph%E1%BB%A5c-h%E1%BB%93i-c%C3%A1c-h%E1%BB%87-sinh-th%C3%A1i-l%C3%A0-nhu-c%E1%BA%A7u-c%E1%BA%A5p-thi%E1%BA%BFt)*)*

**Câu 1.** Xác định thể loại của văn bản:

A. Văn bản thông tin.

B. Văn bản nghị luận.

C. Văn bản tự sự.

D. Văn bản kí.

**Câu 2.** Đoạn văn có chữ in hoa có tên gọi là:

A. Nhan đề.

B. Đề mục.

C. Sa-pô.

D. Số liệu.

**Câu 3.** Nội dung của văn bản trên là:

A. Tình trạng suy thoái của môi trường; chương trình thập kỉ khôi phục hệ sinh thái của Liên hiệp quốc.

B. Tình trạng suy thoái môi trường.

C. Chương trình thập kỉ khôi phục hệ sinh thái của Liên hiệp quốc.

D. Tình trạng suy thoái của môi trường; cơ hội khôi phục sinh thái của Liên hiệp quốc.

**Câu 4.** Nhận địn nào đúng và đầ đủ nhất về những mối đe dọa đến đại dương được đề cập trong văn bản?

A. xây dựng nhiều trang trại nuôi thủy sản, đánh bắt quá mức đe dọa đến sự ổn định của nguồn cá, hàng triệu tấn rác thải nhựa đổ ra biển.

B. rác thải nhựa, biến đổi khí hậu, khai thác quá mức rừng ngập mặn, đánh bắt quá mức, ô nhiễm dinh dưỡng do nước thải chưa qua xử lý.

C. nước thải chưa qua xử lí; rác thải nhựa trên biển; phá bỏ rừng ngập mặn.

D. tràn dầu ra biển; đánh bắt quá mức, nước xả thải chưa qua xử lý; đô thị hóa các vùng ven biển.

**Câu 5.** Văn bản đã đề xuất những giải pháp nào cho vấn đề bảo vệ tài nguyên biển?

A. Các chất gây ô nhiễm phải được xử lý trước khi chúng được xả thải ra đại dương và những chất thải rắn như nhựa cần phải được loại bỏ hoàn toàn.

B. Đánh bắt cá theo hướng bền vững; loại bỏ, xử lí các chất gây ô nhiễm; khôi phục các rạn san hô, rừng ngập mặn, các thảm cỏ biển; bảo vệ hệ sinh thái ven biển.

C. Hoạt động phát triển các thành phố ven biển cần đi đôi với công tác bảo vệ, chứ không phải là thay thế, những hệ sinh thái ven biển.

D. Đánh bắt cá theo hướng bền vững; loại bỏ, xử lí các chất gây ô nhiễm; khôi phục các rạn san hô, rừng ngập mặn, các thảm cỏ biển.

**Câu 6.** Nhận định đúng và đầy đủ nhất về vai trò của biển và đại dương trong văn bản?

A. điều hòa khí hậu, tạo ra oxy cho chúng ta thở; góp phần nuôi dưỡng sự đa dạng sinh học; giúp phát triển ngành thủy sản.

B. điều hòa khí hậu, tạo ra oxy; tạo nền tảng cho các lĩnh vực quan trọng của nền kinh tế; góp phần nuôi dưỡng sự đa dạng sinh học.

C. nuôi sống chúng ta, điều hòa khí hậu, tạo ra oxy; tạo nền tảng cho các lĩnh vực quan trọng của nền kinh tế; góp phần nuôi dưỡng sự đa dạng sinh học.

D. điều hòa khí hậu, tạo ra oxy cho chúng ta thở; góp phần nuôi dưỡng sự đa dạng sinh học; giúp phát triển ngành thủy sản và giao thông vận tải

**Câu 7.** Thành ngữ ***“chuột sa chĩnh gạo”*** có nghĩa là gì?

A. May mắn rơi vào hoàn cảnh sung túc.

B. Hoàn cảnh sống nghèo khó.

C. Hoàn cảnh sống bình thường.

D. May mắn rơi vào hoàn cảnh sống khố khổ.

**Câu 8.** Những từ mượn in đậm trong câu sau được vay mượn của tiếng nào?

*“Ông vua nhạc* ***pốp******Mai-cơn Giắc-xơn*** *đã quyết định nhảy vào lãnh địa* ***in-tơ-nét*** *với việc mở một trang chủ riêng.”*

A. Tiếng Đức B. Tiếng Pháp C. Tiếng Trung D. Tiếng Anh

**Trả lời câu hỏi/Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 9 *(1 điểm)*:** Tóm tắt bằng sơ đồ nội dung chính của văn bản trên?

**Câu 10** ***(1 điểm)*:** Đặt câu có sử dụng cặp quan hệ từ “càng...càng”.

**II. Viết *(4 điểm):***Em hãy chọn một trong hai đề sau:

Đề 1: Thuyết minh lễ cúng bản mà em được chứng kiến.

Đề 2: Đóng vai nhân vật kể lại một truyền thuyết em đã đọc.

------------------------- Hết -------------------------

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG .....................**  *(HDC có 03 trang)* | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **Môn: Ngữ văn 6**  **Năm học: ……………** |

**I. Đọc hiểu ( 6 điểm)**

Mỗi đáp án đúng ghi 0,5 điểm

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| **Đáp án** | A | C | D | B | D | C | A | D |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu 9** | Học sinh có thể vẽ sơ đồ theo nhiều cách khác nhau nhưng vẫn đảm bảo nội dung chính của văn bản, có thể theo hướng sau:  Hệ sinh thái: đại dương và vùng ven biển  Vai trò của đại dương  Hiện trạng ô nhiễm đại dương và vùng ven biển  Các biện pháp khôi phục, bảo vệ và phát triển | 1,0 |
| **Câu 10** | Học sinh có đặt câu với những nội dung khác nhau nhưng vẫn đảm bảo logic và đúng cấu trúc ngữ pháp. | 1,0 |

**II. Viết (4 điểm)**

Đề 1

|  |  |
| --- | --- |
| **I. Yêu cầu chung**:  Học sinh biết kết hợp kiến thức và kỹ năng về văn thuyết minh thuật lại lễ cúng bản để tạo lập một văn bản. Bài viết phải có bố cục đầy đủ rõ ràng, sử dụng tri thức khách quan để thuyết minh. Diễn đạt trôi chảy, đảm bảo trình tự, không mắc lỗi chính tả. | **Điểm** |
| **II. Yêu cầu cụ thể:**  ***1. Đảm bảo cấu trúc bài văn.***  Trình bày đủ các phần Mở bài, Thân bài, Kết luận. Phần Mở bài giới thiệu được nguồn gốc lễ cúng bản; phần Thân bài biết tổ chức thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau thuật lại tiến trình lễ cúng bản; phần Kết bài thể hiện được suy nghĩ, ấn tượng của cá nhân về lễ cúng bản truyền thống của dân tộc | 0,25 |
| ***2. Xác định đối tượng***  Xác định đúng đối tượng thuyết minh: thuật lại một sự kiện (sinh hoạt văn hóa) | 0,25 |
| ***3.*** Lựa chọn những hoạt động tiêu biểu, sắp xếp theo một trình tự nhất định. Bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện có sử dụng tốt các năng lực tự sự, miêu tả. Có thể trình bày theo định hướng sau:  - Giới thiệu thời gian, không gian diễn ra sự kiện  - Nêu diễn biến sự kiện theo một trình tự hợp lí:  + Chuẩn bị  + Diễn biến  + Kết thúc | 2,75 |
| ***4. Sáng tạo***  - Có cách thuyết minh hấp dẫn, diễn đạt độc đáo và sáng tạo (viết câu, sử dụng từ ngữ kể chuyện kết hợp miêu tả độc đáo, sinh động,... ); văn viết giàu cảm xúc; thể hiện năng khiếu thuyết minh. | 0,75 |
| ***5. Chính tả, dùng từ, đặt câu***  ***-*** Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,25 |
| ***Tổng điểm*** | **4** |

Đề 2:

|  |  |
| --- | --- |
| **I. Yêu cầu chung**:  Học sinh biết kết hợp kiến thức và kỹ năng về văn tự sự đóng vai nhân vật để kể lại một truyền thuyết giúp người nghe hiểu được cốt truyện và nhân vật mà em đóng vai. Học sinh biết cách lựa chọn nhân vật, dùng ngôi kể, lời kể phù hợp. Diễn đạt trôi chảy, đảm bảo trình tự, không mắc lỗi chính tả. | **Điểm** |
| **II. Yêu cầu cụ thể:**  ***1. Đảm bảo cấu trúc bài văn.***  Trình bày đủ các phần Mở bài, Thân bài, Kết luận. Phần Mở Đóng vai nhân vật để giới thiệu sơ lược về mình và câu chuyện định kể; phần Thân bài hóa thân vào nhân vật kể theo trình tự diễn biến sự việc; phần Kết bài kết thúc câu chuyện và nêu bài học được rút ra từ câu chuyện. | 0,25 |
| ***2. Xác định đối tượng***  Xác định đúng đối tượng: người kể chuyện ngôi thứ nhất, đóng vai một nhân vật trong truyện, kể lại một truyền thuyết. | 0,25 |
| ***3.*** Lựa chọn nhân vật hóa thân, lựa chọn ngôi kể, lời kể phù hợp, sắp xếp các sự việc kể theo một trình tự hợp lí. Học sinh hóa thân vào một nhân vật kể một truyện cổ tích có sử dụng tốt các năng lực tự sự, miêu tả. Cần có sự sắp xếp hợp lý các chi tiết và bảo đảm có sự kết nối giữa các phần. Nên nhấn mạnh khai thác nhiều hơn các chi tiết tưởng tượng, hư cấu, kì ảo. Có thể bổ sung các yếu tố miêu tả, biểu cảm để tả người, tả vật hay thể hiện cảm xúc của nhân vật. Có thể trình bày theo định hướng sau:  \* Kể diễn biến câu chuyện:  - Xuất thân của các nhân vật.  - Hoàn cảnh diễn ra câu chuyện.  - Diễn biến chính:  + SV1: + SV2: + SV3: | 2,75 |
| ***4. Sáng tạo***  - Có cách kể chuyện hấp dẫn, diễn đạt độc đáo và sáng tạo (viết câu, sử dụng từ ngữ kể chuyện kết hợp miêu tả độc đáo, sinh động,... ); văn viết giàu cảm xúc; thể hiện năng khiếu kể chuyện. Khi kể có tưởng tượng, sáng tạo thêm nhưng không thoát li truyện gốc; tránh làm thay đổi, biến dạng các yếu tố cơ bản của cốt truyện ở truyện gốc. | 0,75 |
| ***5. Chính tả, dùng từ, đặt câu***  ***-*** Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,25 |
| ***Tổng điểm*** | **4** |